

Số: 15 /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày 10 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 262/TTr-SXD ngày 21/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016, Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh. Việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng) thực hiện theo quy định của quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/3/2022 và thay thế Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Lưu VT, Duy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Lâm

(Handwritten mark)

QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND
ngày 10/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng của chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP).

Thẩm quyền, trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với công trình xây dựng phục vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

Đối với dự án PPP, việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được thực hiện theo Quy định này.

Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin Truyền thông và các cơ quan khác không phải là cơ quan chuyên môn về xây dựng),

cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan khác không phải là cơ quan chuyên môn về xây dựng), cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã), công chức Tài chính - Kế toán thuộc UBND cấp xã; chủ đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM ĐỊNH

Điều 3. Phân cấp thẩm định, tổng hợp kết quả trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với dự án UBND tỉnh là cấp quyết định đầu tư

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định toàn bộ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng, cụ thể:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có); thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Xây dựng 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Luật số 62/2020/QH14 (trừ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này sẽ do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định) đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, quyết định đầu tư xây dựng.

b) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định đối với dự án, công trình thuộc điểm a khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; dự án, công trình khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng (bao gồm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác).

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định đối với dự án, công trình thuộc điểm b khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ có một phần tuyến đi trong, một phần tuyến đi ngoài đô thị,

cum công nghiệp; chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trên địa bàn hành chính của huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư có yêu cầu thiết kế hai bước trở lên.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định đối với dự án, công trình thuộc điểm c khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

đ) Sở Công Thương chủ trì thẩm định đối với dự án, công trình thuộc điểm d khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp.

e) Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì thẩm định đối với các dự án, công trình thuộc điểm đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2. Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

Điều 4. Phân cấp thẩm định, tổng hợp kết quả trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với dự án UBND huyện là cấp quyết định đầu tư

1. Cơ quan chuyên môn và các cơ quan được giao quản lý xây dựng chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư, cụ thể:

a) Phòng Tài chính - kế hoạch tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan được giao quản lý xây dựng; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có) và thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Xây dựng 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn hành chính của huyện và do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư (trừ dự án, công trình do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố quản lý quy định tại điểm c khoản này; trừ dự án, công trình giao thông có

yêu cầu thiết kế hai bước trở lên do Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quy định này).

c) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng của dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn hành chính của huyện và do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền thẩm định được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư thì cơ quan chuyên môn và các cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo điểm a, b, c khoản 1 Điều này; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư thì công chức Tài chính - Kế toán thuộc UBND cấp xã tổng hợp kết quả thẩm định; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

Điều 5. Phân cấp, trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo nguồn vốn đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, trừ dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Điều 3 Quy định này tổ chức thẩm định đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 4 Quy định này tổ chức thẩm định đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, trừ dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Điều 3 Quy định này tổ chức thẩm định đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; dự án có quy mô nhóm B hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được

đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư thẩm định: Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh).

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 4 Quy định này tổ chức thẩm định đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện và do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

3. Đối với dự án PPP, trừ dự án quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 3 Quy định này thẩm định đối với dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác, trừ dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 3 Quy định này tổ chức thẩm định đối với dự án quy mô lớn quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư thẩm định).

Điều 6. Phân cấp, trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng theo nguồn vốn đầu tư

1. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công, trừ công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Điều 3 Quy định này tổ chức thẩm định đối với công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 4 Quy định này tổ chức thẩm định đối với công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện và do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, trừ công trình quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Điều 3 Quy định này tổ chức thẩm định đối với công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; công trình xây dựng thuộc dự án có quy mô nhóm B hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 4 Quy định này tổ chức thẩm định đối với công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện và do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

3. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án PPP, trừ công trình quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 3 Quy định này thẩm định đối với công trình xây dựng thuộc dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác, trừ công trình quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 3 Quy định này chỉ thẩm định đối với công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng

1. Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

a) Trách nhiệm tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả trình phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của Cơ quan chuyên môn và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Điều 3, Điều 5 Quy định này.

b) Trách nhiệm tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả trình phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của Cơ quan chuyên môn và cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng các trường hợp quy định tại khoản 1, 4 Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

a) Trách nhiệm tổ chức thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Điều 3, Điều 6 Quy định này.

b) Trách nhiệm tổ chức thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 4, Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Quy định về bảo dưỡng, sửa chữa công trình, thiết bị công trình

1. Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tự quyết định về kế hoạch sửa chữa với các nội dung sau: tên bộ phận công trình hoặc thiết bị cần sửa chữa, thay thế; lý do sửa chữa hoặc thay thế, mục tiêu sửa chữa hoặc thay thế; khối lượng công việc; dự kiến chi phí, dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành. Tự thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và đấu thầu.

2. Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này.

3. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy trên địa bàn tỉnh do Sở Giao Thông vận tải quản lý (không bao gồm chi phí sửa chữa công trình, thiết bị công trình): cho phép chỉ lập dự toán; giao cho Sở Giao Thông vận tải tổ chức lập, thẩm định dự toán và trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán có nội dung thực hiện chỉ là giải phóng mặt bằng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định toàn bộ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án, quyết định đầu tư; Chủ đầu tư chủ trì thẩm định dự toán (trường hợp thiết kế 02 bước), lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi phê duyệt dự toán.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định toàn bộ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư; Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, quyết định đầu tư; Công chức Tài chính - Kế toán tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt dự án,

quyết định đầu tư; Chủ đầu tư chủ trì thẩm định dự toán (trường hợp thiết kế 02 bước), lấy ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện trước khi phê duyệt dự toán.

3. Thẩm quyền thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán theo thẩm quyền tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán đối với dự án không có cấu phần xây dựng, dự án đầu tư xây dựng có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình hoặc dự án sửa chữa, cải tạo không ảnh hưởng đến an toàn chịu lực công trình có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có); tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án, quyết định đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư; tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, quyết định đầu tư; Công chức Tài chính - Kế toán tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt dự án, quyết định đầu tư.

3. Chủ đầu tư chủ trì thẩm định dự toán (trường hợp thiết kế 02 bước), lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan trước khi phê duyệt dự toán.

4. Thẩm quyền thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán theo thẩm quyền tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016, Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh. Việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả

điều chỉnh dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng) thực hiện theo quy định của quyết định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

2. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, công chức Tài chính - Kế toán thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng về công tác thẩm định do mình thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Lâm